TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28–9–2021
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Miên

2. Ông Lý Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Thúy H; địa chỉ: Số xx, ấp T1, xã T2, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, địa chỉ: Đường H, ấp C, Thị trấn H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Gia T; địa chỉ: ấp M1, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị Thúy H trình bày:*

Chị H và anh Huỳnh Gia T có tổ chức tiệc cưới vào năm 2017 và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, chị H và anh T sống chung tại địa chỉ Số nhà xx, ấp T1, xã T2, huyện L, tỉnh Sóc

Trăng. Từ đầu năm 2020, giữa chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị H và anh T đã không còn sống chung. Trong thời gian hôn nhân, chị H và anh T có 01 người con chung là cháu Huỳnh Gia A, sinh ngày 22-10-2017, hiện nay cháu A đang sống cùng với anh T. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Chị H yêu cầu giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh Huỳnh Gia T.

- Về con chung: Chị H yêu cầu giao cháu Huỳnh Gia A, sinh ngày 22-10-2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Tại Biên bản ghi lời khai ngày 31 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Gia T trình bày:*

Anh T thống nhất với trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Do giữa anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng không hạnh phúc, không còn sống chung nên anh T đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung, anh T đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Gia A, sinh ngày 22-10-2017 cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, anh T thống nhất trình bày của chị H là không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày bổ sung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có nộp văn bản bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn, cụ thể chị H và anh T kết hôn có đi đăng ký kết hôn nên hôn nhân là hợp pháp, trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh T đã trình bày thống nhất không còn tình cảm vợ chồng và hiện nay đã không còn sống chung, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của H. Về con chung, chị H và anh T cũng đã trình bày thống nhất giao cho anh T trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Gia A, sinh ngày 22-10-2017 cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; về tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên xử chị H được ly hôn với anh T; về con chung

giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Gia A, sinh ngày 22-10-2017 cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí nguyên đơn chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, nguyên đơn chị Thạch Thị Thúy H khởi kiện anh Huỳnh Gia T để yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con. Nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị H và anh T tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06-9-2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn"*. Như vậy, chị H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh T đều trình bày sau khi kết hôn, chị H và anh T có khoảng thời gian sống chung hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2020, do bất đồng quan điểm sống giữa chị H và anh T thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn hạnh phúc, không còn sống chung và không còn quan tâm, chăm sóc nhau cho đến nay nên chị H và anh T đều thống nhất ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, chị H và anh T thống nhất trong thời gian sống chung, chị H và anh T có 01 (một) người con chung tên Huỳnh Gia A, sinh ngày 22-10-2017, hiện tại đang sống cùng anh T. Chị H và anh T đã thống nhất giao cháu A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu A thì tiếp tục giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu A là cần thiết nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị H và anh T là giao cháu A cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng, theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng.

[6] Về tài sản chung, nợ chung, chị H và anh T thống nhất trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm, chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 2 và khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Thúy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Thạch Thị Thúy H được ly hôn với anh Huỳnh Gia T.

2. Về con chung: Giao cho anh Huỳnh Gia T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Gia A, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2017 cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Chị Thạch Thị Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thạch Thị Thúy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Thạch Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ

vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008978 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Chị Thạch Thị Thúy H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Luân